**PHƯƠNG THUỐC TRỪ PHONG**

Câu 1: Vị thuốc đóng vai trò Quân dược trong bài Đại tần giao thang là ?

1. Khương hoạt
2. Tần giao
3. Bạch chỉ
4. Phòng phong

Câu 2: Bài thuốc Tiêu phong tán có công dụng ?

1. Sơ phong dưỡng huyết, thanh nhiệt trừ thấp
2. Lương Can tức phong, tăng dịch thư cân
3. Khu phong thanh nhiệt, dưỡng huyết hoạt huyết
4. Khu phong tán hàn, ích khí ôn dương

Câu 3: Trong phương Tiêu phong tán, các vị thuốc đóng vai trò Quân dược có tác dụng ?

1. Thanh nhiệt táo thấp
2. Bổ khí dưỡng huyết kiện Tỳ
3. Hoạt huyết, trừ hàn thấp
4. Sơ phong trừ ngứa

Câu 4: Trong bài Linh giác câu đằng thang, vị Sinh địa và Bạch thược phối ngũ nhau nhằm ?

1. Thanh nhiệt lương Can, tức phong chỉ kinh
2. Tân lương sơ tiết, tăng tác dụng thanh nhiệt tức phong
3. Dưỡng âm sinh tân dịch để bình Can
4. Bổ âm huyết, giúp định Tâm an thần

Câu 5: Phương thuốc nào sau đây chủ trị phong tà mới trúng vào kinh lạc, miệng mắt méo lệch, lưỡi cứng, tay chân không vận động được, phong tà tản mát khắp cơ thể ?

1. Đại sài hồ thang
2. Nhân sâm bại độc tán
3. Sài hồ sơ Can tán
4. Đại tần giao thang

Câu 6: Phương thuốc nào sau đây không thuộc nhóm Sơ tán ngoại phong ?

1. Tiểu tục mệnh thang
2. Đại tần giao thang
3. Tiêu phong tán
4. Tiểu sài hồ thang

Câu 7: Chủ trị ngoại cảm phong tà đầu thống là của phương thuốc nào sau đây ?

1. Đại tần giao thang
2. Nhân sâm bại độc tán
3. Khiên chính tán
4. Xuyên khung trà điều tán

Câu 8: Vị thuốc đóng vai trò Quân dược trong bài Trấn Can tức phong thang là ?

1. Long cốt, Mẫu lệ
2. A giao, Kê tử hoàng
3. Ngưu tất
4. Linh dương giác

Câu 9: Trong phương Đại định phong châu, các vị Sinh bạch thược, Can địa hoàng, Mạch môn phối ngũ nhau nhằm ?

1. Tư âm tăng dịch hóa đàm để trừ nội phong
2. Tư thủy hàm mộc, nhu Can nhuận cân
3. Tư âm tiềm dương, trọng trấn tức phong
4. Tư âm bổ huyết kiện Tỳ ích khí

Câu 10: Phương thuốc nào sau đây có công dụng bình Can tức phong, thanh nhiệt hoạt huyết, bổ ích Can Thận ?

1. Thiên ma câu đằng ẩm
2. Phòng phogn thông thánh tán
3. Thiên thai ô dược tán
4. Bình can tức phong thang

Câu 11: Phương thuốc trừ phong bao gồm các nhóm thuốc nào sau đây ?

1. Sơ tán ngoại phong
2. Bình tức nội phong
3. Cả 2 đều đúng
4. Cả 2 đều sai

Câu 12: Bài thuốc nào sau đây không thuộc nhóm sơ tán ngoại phong ?

1. Xuyên khung trà điều tán
2. Đại tần giao thang
3. Tiêu phong tán
4. Tiêu dao tán

Câu 13: Bài thuốc nào sau đây thuộc nhóm bình tức nội phong ?

1. Linh giác câu đằng thang
2. Thiên ma câu đằng ẩm
3. Trấn Can tức phong thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 14: Bài thuốc nào sau đây không thuộc nhóm bình tức nội phong ?

1. Đại sài hồ thang
2. Tiểu sài hồ thang
3. Ngũ tích tán
4. Đại định phong châu

**Tình huống lâm sàng cho câu 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21. 22.**

**Bn nam 45 tuổi, có các biểu hiện: đau nửa đầu, cả đầu hoặc đỉnh đầu, hoa mắt, sợ lạnh, phát sốt, nghẹt mũi, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù.**

Câu 15: BN này có biểu hiện của

1. Chứng đau đầu do ngoại cảm phong tà
2. Phong tà mới trúng vào kinh lạc
3. Phong chẩn, thấp chẩn
4. Tiện huyết (do phong nhiệt thấp độc)

Câu 16: Pháp trị cho BN này

1. Sơ phong chỉ thống
2. Trừ phong thanh nhiệt, dưỡng huyết hoạt huyết
3. Sơ phong dưỡng huyết, thanh nhiệt trừ thấp
4. Thanh trường chỉ huyết, sơ phong hành khí

Câu 17: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Xuyên khung trà điều tán
2. Đại tần giao thang
3. Tiêu phong tán
4. Hòe hoa tán

Câu 18: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là

1. Xuyên khung
2. Bạc hà, kinh giới
3. Khương hoạt, bạch chỉ
4. Tế tân, phòng phong

Câu 19: Công dụng nào không phải của vị thuốc trên

1. Điều trị mọi loại đau đầu
2. Trừ phong hoạt huyết, chỉ thống
3. Chuyên trị đau đầu kinh Thiếu dương, Quyết âm
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 20: Vị thuốc làm Thần dược trong bài thuốc trên là

1. Xuyên khung
2. Bạc hà, kinh giới
3. Khương hoạt, bạch chỉ
4. Tế tân, phòng phong

Câu 21. Đặc điểm không phải của các Thần dược là ?

1. Nhẹ mà đi lên
2. Sơ phong chỉ thống
3. Thanh lợi đầu mắt
4. Chỉ khái

Câu 22: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng đau đầu do bệnh lâu ngày khí huyết hư hoặc do Can Thận bất túc, dương khí thịnh
2. Phong tà trực trúng tạng phủ hoặc nội phong gây bệnh
3. Người khí huyết hư nhược
4. Chứng tiện huyết do khí hư hoặc âm hư

**Tình huống lâm sàng cho câu 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30.**

**BN nữ, 35 tuổi, nhập viện vì: miệng mắt méo lệch, lưỡi cứng không nói được, tay chân không vận động được, phong tà tản mát trong nhiều đường kinh.**

Câu 23: BN có biểu hiện của:

1. Chứng đau đầu do ngoại cảm phong tà
2. Phong tà mới trúng vào kinh lạc
3. Phong chẩn, thấp chẩn
4. Tiện huyết (do phong nhiệt thấp độc)

Câu 24: Pháp trị cho BN này

1. Sơ phong chỉ thống
2. Trừ phong thanh nhiệt, dưỡng huyết hoạt huyết
3. Sơ phong dưỡng huyết, thanh nhiệt trừ thấp
4. Thanh trường chỉ huyết, sơ phong hành khí

Câu 25: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Xuyên khung trà điều tán
2. Đại tần giao thang
3. Tiêu phong tán
4. Hòe hoa tán

Câu 26: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là

1. Tần giao
2. Khương hoạt, phòng phong
3. Bạch chỉ
4. Tế tân, độc hoạt

Câu 27: Quân dược bài thuốc này có tác dụng

1. Trừ phong, thông hành kinh lạc
2. Tán phong ở kinh Thái dương
3. Tán phong ở kinh Dương mịnh
4. Tán phong ở kinh Thiếu âm

Câu 28: Vị thuốc không phải là Thần dược trong bài thuốc trên

1. Tần giao
2. Khương hoạt, phòng phong
3. Bạch chỉ
4. Tế tân, độc hoạt

Câu 29: Thần dược bài thuốc này không có tác dụng

1. Trừ phong, thông hành kinh lạc
2. Tán phong ở kinh Thái dương
3. Tán phong ở kinh Dương minh
4. Tán phong ở kinh Thiếu âm

Câu 30: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng đau đầu do bệnh lâu ngày khí huyết hư hoặc do Can Thận bất túc, dương khí thịnh
2. Phong tà trực trúng tạng phủ hoặc nội phong gây bệnh
3. Người khí huyết hư nhược
4. Chứng tiện huyết do khí hư hoặc âm hư

**Tình huống lâm sàng cho câu 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38.**

**BN nam, 30 tuổi, biểu hiện: da nổi ban chẩn đỏ, hoặc ban chẩn khắp người, sau khi gãi vết thương rỉ dịch, cảm giác ngứa, rêu lưỡi trắng hoặc vàng, mạch phù sác.**

Câu 31: BN có biểu hiện của:

1. Chứng đau đầu do ngoại cảm phong tà
2. Phong tà mới trúng vào kinh lạc
3. Phong chẩn, thấp chẩn
4. Tiện huyết (do phong nhiệt thấp độc)

Câu 32: Pháp trị cho BN này

1. Sơ phong chỉ thống
2. Trừ phong thanh nhiệt, dưỡng huyết hoạt huyết
3. Sơ phong dưỡng huyết, thanh nhiệt trừ thấp
4. Thanh trường chỉ huyết, sơ phong hành khí

Câu 33: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Xuyên khung trà điều tán
2. Đại tần giao thang
3. Tiêu phong tán
4. Hòe hoa tán

Câu 34: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc này là

1. Kinh giới, Phòng phong, Ngưu bàng tử, Thuyền thoái
2. Thương truật, Khổ sâm, Mộc thông
3. Thạch cao, Tri mẫu, Đương quy, Sinh địa, Hồ ma nhân
4. Cam thảo sống

Câu 35: Công dụng của vị thuốc trên là

1. Tân tán để thông đạt đến tà khí, sơ phong để trừ ngứa
2. Trừ phong trừ thấp
3. Thanh nhiệt táo thấp
4. Thanh lợi thấp nhiệt

Câu 36: Vị thuốc nào làm Thần dược trong bài thuốc này

1. Kinh giới, Phòng phong. Ngưu bàng tử, Thuyền thoái
2. Thương truật, Khổ sâm, Mộc thông
3. Thạch cao, Tri mẫu, Đương quy, Sinh địa, Hồ ma nhân
4. Cam thảo sống

Câu 37: Công dụng nào không phải của Thần dược trong bài thuốc trên

1. Tân tán để thông đạt đến tà khí
2. Trừ phong trừ thấp
3. Thanh nhiệt táo thấp
4. Thanh lợi thấp nhiệt

Câu 38: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng đau đầu do bệnh lâu ngày khí huyết hư hoặc do Can Thận bất túc, dương khí thịnh
2. Phong tà trực trúng tạng phủ hoặc nội phong gây bệnh
3. Người khí huyết hư nhược
4. Chứng tiện huyết do khí hư hoặc âm hư

**Tình huống lâm sàng cho câu 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46.**

**BN nữ 38 tuổi, biểu hiện: sốt cao không giảm, bứt rứt, buồn bực, nóng nảy không yên, nặng thì hôn mê, tay chân co giật, thành chứng kinh quyết, chất lưỡi đỏ thẫm, khô hoặc lưỡi khô nổi gai, mạch huyền sác.**

Câu 39: BN này có biểu hiện của

1. Chứng Can nhiệt sinh phong
2. Chứng Can dương thượng kháng, Can phong nội động
3. Chứng Tựa trúng phong
4. Chứng âm hư phong động

Câu 40: Pháp trị cho BN

1. Lương Can tức phong, tăng dịch thư cân
2. Bình Can tức phong, thanh nhiệt hoạt huyết, bổ ích Can Thận
3. Trấn Can tức phong, tư âm tiềm dương
4. Tư âm tức phong

Câu 41: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Linh giác câu đằng thang
2. Thiên ma câu đằng ẩm
3. Trấn Can tức phong thang
4. Đại định phong châu

Câu 42: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là ?

1. Linh dương giác, Câu đằng
2. Tang diệp, Cúc hoa
3. Sinh địa, Bạch thược, Xuyên bối mẫu, Trúc nhự, Phục thần
4. Cam thảo sống

Câu 43: Tác dụng của Quân dược trong bài thuốc là ?

1. Thanh nhiệt lương Can tức phong, thanh nhiệt bình Can, tức phong giải kinh
2. Tân lương sơ tiết, thanh nhiệt bình Can
3. Lương huyết tư âm, dưỡng âm nhu Can, thanh nhiệt hóa đàm, thông lạc, bình Can, định Tâm, an thần
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 44: Vị thuốc làm Thần dược trong bài thuốc trên là ?

1. Linh dương giác, Câu đằng
2. Tang diệp, Cúc hoa
3. Sinh địa, Bạch thược, Xuyên bối mẫu, Trúc nhự, Phục thần
4. Cam thảo sống

Câu 45: Tác dụng của Thần dược trong bài thuốc là ?

1. Thanh nhiệt lương Can tức phong, thanh nhiệt bình Can, tức phong giải kinh
2. Tân lương sơ tiết, thanh nhiệt bình Can
3. Lương huyết tư âm, dưỡng âm nhu Can, thanh nhiệt hóa đàm, thông lạc, bình Can, định Tâm, an thần
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 46: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng âm hư hoặc huyết hư sinh phong
2. Chứng nhiệt cực động phong
3. Tất cả đều đúng
4. Chứng động phong do âm hư hỏa thịnh

**Tình huống lâm sàng cho câu 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54.**

**BN nữ 38 tuổi, biểu hiện: đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch huyền sác.**

Câu 47: BN này có biểu hiện của

1. Chứng Can nhiệt sinh phong
2. Chứng Can dương thượng kháng, Can phong nội động
3. Chứng Tựa trúng phong
4. Chứng âm hư phong động

Câu 48: Pháp trị cho BN

1. Lương Can tức phong, tăng dịch thư cân
2. Bình Can tức phong, thanh nhiệt hoạt huyết, bổ ích Can Thận
3. Trấn Can tức phong, tư âm tiềm dương
4. Tư âm tức phong

Câu 49: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Linh giác câu đằng thang
2. Thiên ma câu đằng ẩm
3. Trấn Can tức phong thang
4. Đại định phong châu

Câu 50: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là ?

1. Thiên ma, Câu đằng
2. Thạch quyết minh, Ngưu tất
3. Đỗ trọng, Tang ký sinh, Chi tử, Hoàng cầm
4. Ích mẫu thảo, Dạ giao đằng, Phục thần

Câu 51: Tác dụng của Quân dược trong bài thuốc là ?

1. Bình Can tức phong
2. Bình Can tiềm dương, trừ nhiệt làm sáng mắt, bổ ích Can Thận, hoạt huyết lợi thủy
3. Bổ ích Can Thận, thanh nhiệt tiết Can hỏa, hoạt huyết lợi thủy, định Tâm an thần
4. Phối hợp với Ngưu tất hoạt huyết lợi thủy, bình giáng Can dương

Câu 52: Vị thuốc làm Thần dược trong bài thuốc trên là ?

1. Thiên ma, Câu đằng
2. Thạch quyết minh, Ngưu tất
3. Đỗ trọng, Tang ký sinh, Chi tử, Hoàng cầm
4. Ích mẫu thảo, Dạ giao đằng, Phục thần

Câu 53: Tác dụng của Thần dược trong bài thuốc là ?

1. Bình Can tức phong
2. Bình Can tiềm dương, trừ nhiệt làm sáng mắt, bổ ích Can Thận, hoạt huyết lợi thủy
3. Bổ ích Can Thận, thanh nhiệt tiết Can hỏa, hoạt huyết lợi thủy, định Tâm an thần
4. Phối hợp với Ngưu tất hoạt huyết lợi thủy, bình giáng Can dương

Câu 54: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng âm hư hoặc huyết hư sinh phong
2. Chứng nhiệt cực động phong
3. Tất cả đều đúng
4. Chứng động phong do âm hư hỏa thịnh

**Tình huống lâm sàng cho câu 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62.**

**BN nam, 30 tuổi, biểu hiện: hoa mắt, chóng mặt, ù tai, mắt sưng, vùng ngực nóng đau, sắc mặt như say rượu, ngực nóng bứt rứt, hoặc hay ợ hơi, hoặc tay chân dần cảm thấy khó vận động, miệng mắt dần méo lệch, thậm chí chóng mặt té ngã, mê man không biết gì, một lúc mới tỉnh, hoặc tỉnh lại nhưng không còn tỉnh táo, mạch huyền trường, hữu lực.**

Câu 55: BN này có biểu hiện của

1. Chứng Can nhiệt sinh phong
2. Chứng Can dương thượng kháng, Can phong nội động
3. Chứng Tựa trúng phong
4. Chứng âm hư phong động

Câu 56: Pháp trị cho BN

1. Lương Can tức phong, tăng dịch thư cân
2. Bình Can tức phong, thanh nhiệt hoạt huyết, bổ ích Can Thận
3. Trấn Can tức phong, tư âm tiềm dương
4. Tư âm tức phong

Câu 57: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Linh giác câu đằng thang
2. Thiên ma câu đằng ẩm
3. Trấn Can tức phong thang
4. Đại định phong châu

Câu 58: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là ?

1. Hoài ngưu tất
2. Đại giả thạch
3. Long cốt, Mẫu lệ, Quy bản, Bạch thược
4. Cam thảo

Câu 59: Tác dụng không phải của Quân dược trong bài thuốc là ?

1. Dẫn huyết hạ hành
2. Bình giáng nghịch khí
3. Bổ ích Can Thận
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 60: Vị thuốc làm Thần dược trong bài thuốc trên là ?

1. Hoài ngưu tất
2. Huyền sâm, Thiên môn, Nhân trần, Xuyên luyện tử, Sinh mạch nha
3. Đại giả thạch, Long cốt, Mẫu lệ, Quy bản, Bạch thược
4. Cam thảo

Câu 61: Tác dụng không phải của Thần dược trong bài thuốc là ?

1. Dẫn huyết hạ hành, bình giáng nghịch khí, bổ ích Can Thận
2. Trấn Can giáng nghịch
3. Phối hợp với Ngưu tất dẫn khí huyết đi xuống, trị phần ngọn của bệnh
4. Ích âm tiềm dương, trấn Can tức phong

Câu 62: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng âm hư hoặc huyết hư sinh phong
2. Chứng nhiệt cực động phong
3. Tất cả đều đúng
4. Chứng động phong do âm hư hỏa thịnh

**Tình huống lâm sàng cho câu 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69,70.**

**Bn nam 45 tuổi, có các biểu hiện: ôn bệnh thời kỳ sau, tinh thần mệt mỏi, tay chân co giật, lưỡi đỏ thẫm, rêu ít, mạch nhược có lúc muốn thoát.**

Câu 63: BN này có biểu hiện của

1. Chứng Can nhiệt sinh phong
2. Chứng Can dương thượng kháng, Can phong nội động
3. Chứng Tựa trúng phong
4. Chứng âm hư phong động

Câu 64: Pháp trị cho BN

1. Lương Can tức phong, tăng dịch thư cân
2. Bình Can tức phong, thanh nhiệt hoạt huyết, bổ ích Can Thận
3. Trấn Can tức phong, tư âm tiềm dương
4. Tư âm tức phong

Câu 65: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Linh giác câu đằng thang
2. Thiên ma câu đằng ẩm
3. Trấn Can tức phong thang
4. Đại định phong châu

Câu 66: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là ?

1. Kê tử hoàng, A giao
2. Sinh bạch thược
3. Can địa hoàng
4. Mạch môn

Câu 67: Tác dụng của Quân dược trong bài thuốc là ?

1. Tư âm dưỡng dịch để trừ phong
2. Tư thủy hàm mộc, nhu Can nhuận cân
3. Tư âm tiềm dương, trọng trấn tức phong, dưỡng âm nhuận táo, thu liễm chân âm, hóa âm
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 68: Vị thuốc không phải là Thần dược trong bài thuốc trên là ?

1. Kê tử hoàng, A giao
2. Sinh bạch thược
3. Can địa hoàng
4. Mạch môn

Câu 69: Tác dụng của Thần dược trong bài thuốc là ?

1. Tư âm dưỡng dịch để trừ phong
2. Tư thủy hàm mộc, nhu Can nhuận cân
3. Tư âm tiềm dương, trọng trấn tức phong, dưỡng âm nhuận táo, thu liễm chân âm, hóa âm
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 70: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng âm hư hoặc huyết hư sinh phong
2. Chứng nhiệt cực động phong
3. Tất cả đều đúng
4. Chứng động phong do âm hư hỏa thịnh